TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 177/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hồ Thị Út
Ông Trần Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khu vực AH, phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu vực AH, phường BT, thị xã Long Mỹ, ỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Năm 2018 chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn L tổ chức lễ cưới và đến ngày 03/01/2019 vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh L không lo làm ăn mà chỉ ham chơi, thường xuyên uống rượu không quan tâm. Chị T đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi có lần anh L còn đánh chị T phải nhập viện điều trị, từ đó cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân gần 01 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng gồm có 04 chỉ vàng 24k và 3.000.000 đồng tiền mặt, tất cả do anh L đang quản lý. Ngày 22/7/2019 chị T có đơn xin rút lại yêu cầu phân chia tài sản chung để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn L để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung Không có. Về tài sản chung có vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét; Về nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 03/01/2019 chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị T cho rằng anh L không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu chị T đã khuyên anh L nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi nên vợ chồng sống ly thân gần 01 năm nay. Tại biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột anh L cũng cho rằng vợ chồng chị T thường xuyên cự cãi và chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột ở gần 01 năm nay. Từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Ngày 22/7/2019 chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng, chị T chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Có, chị T và anh L tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021272 phiếu lập ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Án phí chia tài sản: Chị Huỳnh Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0021273 phiếu lập ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND phường BT;
- Lưu hồ sơ.